

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2026

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ II NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2025-2026

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý II NĐTC 2025-2026 như sau:

1. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý II NĐTC 2025-2026:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý II NĐTC 2025-2026 (từ 01/01/2026 đến 31/03/2026)	Quý II NĐTC 2024-2025 (từ 01/01/2025 đến 31/03/2025)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	8.967.069.096.921	8.451.866.096.164	515.203.000.757	6%
2	Giá vốn hàng bán	7.915.102.914.610	7.376.009.166.399	539.093.748.211	7%
3	Lợi nhuận gộp	1.051.966.182.311	1.075.856.929.765	(23.890.747.454)	-2%
4	Doanh thu tài chính	26.042.722.785	120.384.207.692	(94.341.484.907)	-78%
5	Chi phí tài chính	115.223.006.750	68.429.925.727	46.793.081.023	68%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	108.215.714.910	45.286.169.911	62.929.544.999	139%
6	Chi phí bán hàng	651.936.794.561	737.974.415.730	(86.037.621.169)	-12%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	163.764.587.120	170.167.312.519	(6.402.725.399)	-4%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	147.084.516.665	219.669.483.481	(72.584.966.816)	-33%
9	Thu nhập khác	12.533.462.579	7.813.774.801	4.719.687.778	60%
10	Chi phí khác	3.254.313.770	208.977.114	3.045.336.656	1457%
11	Lợi nhuận khác	9.279.148.809	7.604.797.687	1.674.351.122	22%
12	Lợi nhuận trước thuế	156.363.665.474	227.274.281.168	(70.910.615.694)	-31%
13	Thuế TNDN hiện hành	15.114.300.124	23.697.389.217	(8.583.089.093)	-36%
14	Thuế TNDN hoãn lại	22.582.470.231	(1.863.569.781)	24.446.040.012	-
15	Lợi nhuận sau thuế	118.666.895.119	205.440.461.732	(86.773.566.613)	-42%

Trong Quý II NĐTC 2025-2026, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 119 tỷ đồng, giảm 87 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do:

- Lợi nhuận gộp giảm 24 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức giảm 2%.
- Doanh thu tài chính giảm 94 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức giảm 78%.
- Chi phí tài chính tăng 47 tỷ đồng, tương ứng tăng 68%. Trong đó, chi phí lãi vay tăng 63 tỷ đồng, tương ứng tăng 139% và chi phí chênh lệch tỷ giá giảm 16 tỷ đồng, tương ứng giảm 70% so với cùng kỳ.
- Chi phí bán hàng giảm 86 tỷ đồng, tương ứng giảm 12% so với cùng kỳ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 6 tỷ đồng, tương ứng giảm 4% so với cùng kỳ.

2. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất lũy kế 06 tháng NĐTC 2025-2026:

Đơn vị tính: đồng

ST T	CHỈ TIÊU	Lũy kế 06 tháng đầu NĐTC 2025-2026 (từ 01/10/2025 đến 31/03/2026)	Lũy kế 06 tháng đầu NĐTC 2024-2025 (từ 01/10/2024 đến 31/03/2025)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	17.350.141.336.037	18.672.015.326.932	(1.321.873.990.895)	-7%
2	Giá vốn hàng bán	15.359.658.567.552	16.390.039.419.278	(1.030.380.851.726)	-6%
3	Lợi nhuận gộp	1.990.482.768.485	2.281.975.907.654	(291.493.139.169)	-13%
4	Doanh thu tài chính	65.179.237.998	163.750.503.163	(98.571.265.165)	-60%
5	Chi phí tài chính	184.641.569.868	143.927.926.280	40.713.643.588	28%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	160.426.495.177	95.432.649.050	64.993.846.127	68%
6	Chi phí bán hàng	1.309.782.301.987	1.585.992.280.197	(276.209.978.210)	-17%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	332.894.085.131	312.987.872.738	19.906.212.393	6%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	228.344.049.497	402.818.331.602	(174.474.282.105)	-43%
9	Thu nhập khác	29.881.798.147	16.695.250.990	13.186.547.157	79%
10	Chi phí khác	5.453.397.923	943.946.342	4.509.451.581	478%
11	Lợi nhuận khác	24.428.400.224	15.751.304.648	8.677.095.576	55%
12	Lợi nhuận trước thuế	252.772.449.721	418.569.636.250	(165.797.186.529)	-40%
13	Thuế TNDN hiện hành	50.026.788.810	47.949.859.359	2.076.929.451	4%
14	Thuế TNDN hoãn lại	21.728.273.950	(2.442.441.704)	24.170.715.654	-
15	Lợi nhuận sau thuế	181.017.386.961	373.062.218.595	(192.044.831.634)	-51%

Trong 6 tháng đầu NĐTC 2025-2026, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 181 tỷ đồng, giảm 192 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do:

- Lợi nhuận gộp giảm 291 tỷ đồng, tương ứng giảm 13% so với cùng kỳ.
- Doanh thu tài chính giảm 99 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng giảm 60% so với cùng kỳ.
- Chi phí tài chính tăng 41 tỷ đồng, tương ứng tăng 28%. Trong đó, chi phí lãi vay tăng 65 tỷ đồng, tương ứng tăng 68% và chi phí chênh lệch tỷ giá giảm 24 tỷ đồng, tương ứng giảm 50% so với cùng kỳ.
- Chi phí bán hàng giảm 276 tỷ đồng, tương ứng giảm 17% so với cùng kỳ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 20 tỷ đồng, tương ứng tăng 6% so với cùng kỳ.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.



VŨ VĂN THANH